TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐĂK LĂK
Bản án số: **41**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15/9/2023 "V/*v: tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR , TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ toạ phiên toà: Ông Y Lợi Niê

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Hoàng Duy Thanh và bà Hà Thị Hương

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2023/TLST–HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2023, về việc: "*tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXX-ST ngày 09/8/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023//QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Tr – Sinh năm: 1994 (Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Lê Văn H – Sinh năm: 1981 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Buôn Th, xã EK, huyện CM, tỉnh ĐL

NỘI DUNG VỤ ÁN;

***Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Hoàng Thị Tr trình bày*:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Tr và anh Lê Văn H đến với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24/12/2013 tại UBND xã EK, huyện CM.

Quá trình chung sống lúc đầu sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm và lối sống nên thường xuyên cãi vả, xung đột, vì các con chị Tr đã chịu đựng. Đỉnh điểm vào năm 2021 vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến việc

hai bên quyết định sống ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ chung sống với nhau nữa, nên chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Lê Văn H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Thuỷ T, sinh ngày 27/11/2013 và cháu Lê Hoàng Hải Đ, sinh ngày 29/9/2017. Cháu Đ khoẻ mạnh, phát triển bình thường, còn cháu Thuỷ T bị câm điếc bẩm sinh. Sau khi ly thân cả hai cháu sống với anh H. Nguyện vọng của chị Tr là xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Thuỷ T; Giao cháu Hải Đ cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Về nghĩa vụ cấp dưỡng không bên nào cấp dưỡng cho ai.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí LHST: Chị Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

*** Bị đơn anh Lê Văn H:**

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã nhiều lần Tòa án niêm yết giấy báo, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Lê Văn H theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Lê Văn H cố tình lẩn tránh, không đến tòa làm việc nên không ghi nhận được lời khai cũng như ý kiến của anh Lê Văn H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán: Về cơ bản đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Tuy nhiên vẫn còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đối với đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng; Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không đến Tòa án tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật mà không có lý do chính đáng.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 52, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận, đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với bị đơn là "*tranh chấp về hôn nhân và gia đình*"; Theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp, cũng như kết quả xác minh thì anh Lê Văn H có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Buôn Th, xã EK, huyện CM, tỉnh ĐL vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn có đơn xin được xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn: Mặc dù được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần hai không có lý do, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Tr với anh Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình. Quá trình duy trì cuộc sống hôn nhân, giữa chị Tr và anh H nảy sinh nhiều mâu thuẫn mà các bên không có biện pháp hòa giải hay ý thức khắc phục. Tại biên bản xác minh thể hiện tình trạng hôn nhân của hai vợ chồng có mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân.

Thực tế là giữa chị Hoàng Thị Tr và anh Lê Văn H cũng đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị Tr khẳng định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của chị Tr là chính đáng nên cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị Hoàng Thị Tr và anh Lê Văn H có 02 con chung là Lê Thị Thuỷ T, sinh ngày 27/11/2013 và cháu Lê Hoàng Hải Đ, sinh ngày 29/9/2017. Cháu Đ khoẻ mạnh, phát triển bình thường, còn cháu Thuỷ T bị câm điếc bẩm sinh. Nguyện vọng của chị Tr là xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Thuỷ T; Giao cháu Đ cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Về nghĩa vụ cấp dưỡng không bên nào cấp dưỡng cho ai. Xét thấy nguyện vọng của chị Tr là chính đáng nên cần chấp nhận.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

[3.4] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Tr phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Tr.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị Tr được ly hôn với anh Lê Văn H.

- *Về con chung*: Giao cháu Lê Thị Thuỷ T, sinh ngày 27/11/2013 cho chị Hoàng Thị Tr; giao cháu Lê Hoàng Hải Đ, sinh ngày 29/9/2017 cho anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng không bên nào cấp dưỡng cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có đương sự yêu cầu.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Hoàng Thị Tr phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo số AA/2021/ 0014015 ngày 16/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk.

- *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND,VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- UBND xã Ea Kuêh;
- Lưu hồ sơ, văn thư lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Y Lợi Niê

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND,VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- UBND xã Ea Kuêh;
- Lưu hồ sơ, văn thư lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Y Lợi Niê